TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **307**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

2. Ông Bàn Đức Hiếu.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: Thôn 1 N, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Tuyên vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh M đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn M được tự do tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2020 và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2021 tại UBND xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc anh chị chung sống và kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung

sống hạnh phúc bình thường, đến cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh M, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh M đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị và anh M đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 đến nay không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn M theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Trần Văn M có 01 con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 20/02/2020. Ly hôn chị nhất trí để anh Trần Văn M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Bảo H đến khi trưởng thành và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M vì từ khi vợ chồng ly thân cháu H vẫn ở cùng anh M và do anh M chăm sóc.

- Về tài sản chung: Chị và anh Trần Văn M không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Trần Văn M không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Lý Thị T xác định anh Trần Văn M đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh M, nhưng anh M cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Tuyên giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Đối với bị đơn anh Trần Văn M:***

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/7/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/8/2023 và các văn bản tố tụng khác cho anh Trần Văn M biết, báo gọi anh M nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh M không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn S, xã P trực tiếp đến nơi cư trú của anh M để lấy lời khai và làm việc nhưng anh M không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn, xã) và người thân của anh M để trực tiếp thông báo về việc chị Tuyên gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị T với anh M, nhưng anh M cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Trần Văn M đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn S, xã P được cung cấp: Hiện nay anh Trần Văn M là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh M được tự do tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm

2020 và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2021 tại UBND xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc anh chị chung sống và kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh M tại thôn S, xã P nhưng chị T không chuyển khẩu về xã P mà vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện H. Quá trình chung sống đến cuối năm 2021 giữa chị T và anh M xảy ra mâu thuẫn và chị T bỏ đi, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Anh M thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, anh M làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn S, xã P cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 181/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/7/2023 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị T và anh M, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tống đạt trực tiếp cho anh M biết nội dung. Tuy nhiên do anh M thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên gia đình anh M và đại diện thôn S đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho anh M biết và tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh M, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo nội dung trình bày của ông Trần Văn Ngùy - là bố đẻ của anh Trần Văn M xác định: Chị T và anh M được tự do tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2020 và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại UBND xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình ông tại thôn S, xã P. Quá trình chung sống đến cuối năm 2021 giữa chị T và anh M xảy ra mâu thuẫn do chị T đi ngoại tình với người đàn ông khác, sau đó chị T bỏ đi và vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, chị T không quan tâm gì đến chồng con nữa. Kể từ khi chị T bỏ đi thì cháu Trần Bảo H vẫn ở cùng gia đình ông, do vợ chồng ông và anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Nếu chị T và anh M ly hôn ông N có mong muốn, nguyện vọng để gia đình ông và anh M được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H vì cuộc sống của cháu H vẫn được bảo đảm về tinh thần, vật chất và được ăn học đầy đủ khi ở cùng gia đình ông và anh M. Đồng thời ông N cũng xác định: Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị T với anh M, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ ông giao lại cho anh M biết nội dung. Ông đã thông báo lại cho anh M biết việc chị T đã gửi đơn ly hôn với anh M đến Tòa án giải quyết. Anh M đã biết việc chị T gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng anh M nói bận việc không về giải quyết được, tùy ý kiến của chị T muốn giải quyết như thế nào thì tùy.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Lý Thị T cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện; 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Thị T (bản sao chứng thực); 01 Giấy khai sinh mang tên Trần Bảo H (bản sao chứng thực); 01 Xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Yên Lâm (bản chính);

- Bị đơn anh Trần Văn M cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Trần Văn M đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh M đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Lý Thị T chấp hành tốt các quy định pháp luật; Bị đơn anh Trần Văn M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Trần Văn M đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Trần Văn M.

- Về con chung: Giao cháu Trần Bảo H, sinh ngày 20/02/2020 cho anh Trần Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Văn M và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng thuộc trường hợp được miễn theo quy định của pháp luật; Anh Trần Văn M không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Lý Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn M nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị T cung cấp

và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Trần Văn M là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Trần Văn M tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh M cư trú, gia đình anh M và chính quyền địa phương cung cấp: Anh M thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm gia đình và địa phương. Trước khi chị T nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị T đã thông báo cho anh M biết việc chị T sẽ làm đơn ly hôn với anh M gửi Tòa án giải quyết, anh M biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Lý Thị T (vợ anh M), ông Trần Văn N (bố đẻ anh M) và chính quyền địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Trần Văn M đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Văn M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Trần Văn M có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/8/2021 tại UBND xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh M là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh M hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tin tưởng nhau. Chị T xác định không còn tình cảm với anh M, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế chị T và anh M đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2021 đến nay không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M đã quá căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị T và xử cho chị T được ly hôn với anh Trần Văn M theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Trần Văn M có 01 con chung là cháu Trần Bảo H, sinh ngày 20/02/2020.

Từ năm 2021 khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, cháu Trần Bảo H vẫn trực tiếp ở cùng anh M và ông nội là Trần Văn N. Xét nguyện vọng của các đương sự (Chị T và anh M đang đi làm ăn xa, ông Trần Văn N là bố đẻ anh M có nguyện vọng để anh M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Bảo H). Đồng thời căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu H vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với bố và ông bà nội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho anh Trần Văn M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung là Trần Bảo H. Chị Lý Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Trần Văn M không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh có yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh không; Đồng thời bố đẻ anh M là ông Trần Văn N trình bày không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Trần Bảo H. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Lý Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Lý Thị T xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên chị Tuyên được miễn số tiền án phí ly hôn sơ thẩm trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú tại thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; Anh Trần Văn M không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Trần Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo H, sinh ngày 20/02/2020 cho anh Trần Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Văn M và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Chị Lý Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị Tuyên được miễn toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú tại thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

+ Bị đơn anh Trần Văn M không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị T và anh Trần Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Phù Lưu (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng